

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN BV - TP. HN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 16/01/2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Xuân Phong

Bà Phùng Thị Chiên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 526/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:133/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Thành D, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Thôn Nhuận Trạch, xã VT, huyện BV, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Chu Thị Phương L, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn Phú Nghĩa, xã PD, huyện BV, thành phố HN.

Chị L ủy quyền cho con gái là: **Dương Hồng N**, sinh năm: 1997.

HKTT: Thôn Chi Lai, xã DT, huyện BV, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của chị L: Bà **Phùng Thị H**, sinh năm: 1952.

HKTT: Thôn Phú Nghĩa, xã PD, huyện BV, thành phố HN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L là: Bà **Đàm Thị Hoài**, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 10 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN.

(Anh D, chị N, bà H1: có mặt. Chị L vắng mặt, bà Hoài xin xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của anh Dương Thành D trình bày: Tôi và chị Chu Thị Phương L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện BV, thành phố HN ngày 21/12/1996. Sau khi kết hôn chúng tôi về ở với nhau ngay và sống tại nhà tôi. Chúng tôi sống hạnh phúc được 01 tháng thì chị L bị bệnh tâm thần, gia đình tôi đã đưa đi chữa bệnh nhưng sau đó thì gia đình chị L đã đưa chị L về nhà bố mẹ đẻ để chăm sóc từ đó cho đến nay. Khoảng một năm sau thì tôi có mối quan hệ với người khác và chung sống như vợ chồng thì gia đình nhà chị L đã kiện tôi khiến tôi bị kết án 12 tháng tù án treo. Chúng tôi ly thân từ đó cho đến nay đã 24 năm. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh D yêu cầu Tòa án BV giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có một con chung, cháu Dương Hồng N, sinh ngày: 10/10/1997. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản riêng, chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai của chị Chu Thị Phương L ngày 18/11/2022 trình bày: Chị L xác nhận thời gian chung sống và kết hôn như anh D trình bày là đúng. Tôi và

anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện BV, thành phố HN ngày 21/12/1996. Sau khi kết hôn chúng tôi về ở với nhau ngay và sống tại nhà anh D. Trong thời gian chung sống thì tôi chăm chỉ làm việc còn anh D ham mê cờ bạc. Chúng tôi chung sống được 1 tháng thì tôi bị bệnh, chung sống được 3 tháng thì anh D gửi tôi về nhà bố mẹ đẻ khi tôi đang mang thai đứa con đầu lòng. Trong thời gian này thì anh D không quan tâm chăm sóc tôi mà có ý định phá thai đi. Sau khi tôi sinh con thì anh D không cấp dưỡng để tôi nuôi con chung. Bản thân anh D có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Chúng tôi ly thân và cắt đứt mọi tình cảm vợ chồng đến nay đã được 24 năm. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh D yêu cầu ly hôn thì tôi hoàn toàn nhất trí.

* Về con chung: Có một con chung, cháu Dương Hồng N, sinh ngày: 10/10/1997. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Do chị Chu Thị Phương L là người khuyết tật dưới dạng thần kinh nên cần có người đại diện theo pháp luật là mẹ đẻ của chị là bà Phùng Thị H. Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà H thể hiện quan điểm như sau: Chị Chu Thị Phương L là con gái ruột của tôi. Chị L và anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện BV, thành phố HN ngày 21/12/1996. Sau khi chị L và anh D kết hôn thì về ở với nhau ngay và ở được hai tháng thì chị L bị bệnh tâm thần khi đang mang thai con gái đầu lòng thì anh D đưa chị L sang nhà tôi gửi. Chị L ở cùng gia đình nhà tôi từ đó cho đến nay. Anh D thuê người đến để hút, phá thai, sau khi chị L đi chữa bệnh về nhưng việc phá thai không thành. Chị L sinh con và ở cùng gia đình nhà chúng tôi, chúng tôi chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N lấy chồng. Nay anh D xin ly hôn chị L thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi nhất trí với quan điểm của chị L là đồng ý ly hôn. Tôi đề nghị Tòa án xem xét hỗ trợ quyền lợi cho chị L. Hiện nay chị L đang hưởng chế độ tâm thần phân liệt, chị L uống thuốc quanh năm. Bản

thân chị L lúc tỉnh táo lúc không nhận thức được. Bản thân chị L tự làm việc chăm sóc bản thân. Chị L và anh D có một con chung cháu Dương Hồng N, sinh ngày: 10/10/1997. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Chị L và anh D không có tài sản riêng, chung, nợ nần gì ai.

Tôi là mẹ đẻ của chị L là người giám hộ cho chị L. Tôi có quan điểm trình bày về việc ly hôn giữa chị L và anh D, tôi giữ nguyên quan điểm của mình về nội dung đã trình bày. Do tôi đã già yếu và bận công việc nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh D vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về hôn nhân, con chung và tài sản. Anh D tự nguyện cấp dưỡng cho chị L số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Bà Đàm Thị Hoài đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Dương Thành D, cho anh D được ly hôn chị Chu Thị Phương L. Về con chung: hiện cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa xem xét giải quyết. Chị L và anh D không có tài sản riêng, chung, nợ nần gì ai. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D tự nguyện cấp dưỡng cho chị L số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Đại diện VKS huyện BV có quan điểm về trình tự giải quyết thu thập chứng cứ: Vụ án được TAND huyện BV tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng dân sự từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy định tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Dương Thành D, cho anh D được ly hôn chị Chu Thị Phương L. Về con chung: Hiện nay cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không xem xét giải quyết. Chị L và anh D không có tài sản riêng, chung, nợ nần gì ai. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D tự nguyện cấp dưỡng cho chị L số tiền 30.000.000,đ(*Ba mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Anh Dương Thành D khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với Chị Chu Thị Phương L vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

Chị Chu Thị Phương L có nhược điểm về thể chất (người khuyết tật dạng ảnh hưởng đến thần kinh) đang được hưởng chế độ của nhà nước nên xác định là người hạn chế nhận thức. Nên chị L có người đại diện hợp pháp theo pháp luật là: Bà Phùng Thị H, sinh năm: 1952 là mẹ đẻ của chị L; và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Bà Đàm Thị Hoài, trợ giúp viên pháp lý. Chị L có nhược điểm về thể chất (người khuyết tật dạng ảnh hưởng đến thần kinh) nên vụ án phải đưa ra xét xử.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Dương Thành D và chị Chu Thị Phương L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện BV, thành phố HN ngày 21/12/1996. Sau khi kết hôn anh D và chị L chung sống với nhau cùng gia đình nhà chồng. Anh D và chị L sống hạnh phúc được 01 tháng thì chị L có dấu hiệu bệnh tâm thần, sau đó chị L được đi chữa bệnh 3 tháng thì về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, trong quá trình chữa bệnh thì chị L có thai và sinh con nhưng anh D không quan tâm chăm sóc. Bản thân anh D có mối quan hệ với người phụ nữ khác và bị gia đình nhà chị L khởi kiện và bị kết án 12 tháng tù án treo. Chị L và anh D đã ly thân được 24 năm. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị L đã đến mức trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị L để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Có một con chung, cháu Dương Hồng N, sinh ngày: 10/10/1997. Hiện nay cháu N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

2.4. Về cấp dưỡng: Chị L có hoàn cảnh khó khăn nên anh D sẽ phải cấp dưỡng cho chị L một số tiền để hỗ trợ trong cuộc sống. Xét thấy mức cấp dưỡng của anh D đề nghị là phù hợp với điều kiện thực tế của cả hai bên, nên chấp nhận sự tự nguyện của anh D tự nguyện cấp dưỡng cho chị L số tiền 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng).

2.5. Về án phí: Anh Dương Thành D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 56; Điều 57 ; Điều 115, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; Điểm b, Điều 3 Luật người khuyết tật năm 2010.

Xử: **1/ Hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Thành D đối với chị Chu Thị Phương L.

Cho Anh Dương Thành D được ly hôn chị Chu Thị Phương L.

2/ Con chung: Có một con chung, cháu Dương Hồng N, sinh ngày: 10/10/1997. Hiện nay cháu N đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4/ Về cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Dương Thành D, anh D tự nguyện cấp dưỡng cho chị Chu Thị Phương L số tiền 30.000.000,đ (Ba

mười triệu đồng).

5/ Án phí: Anh Dương Thành D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0060639 ngày 14/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh D đã nộp. Anh D phải nộp thêm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng.*)

6/Quyền kháng cáo: Anh Dương Thành D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Chu Thị Phương L, bà Phùng Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHN;
- VKS huyện BV;
- THA huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Trung Thành

